TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 05-7-2024
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Loan Em.

2. Ông Hứa Phận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Ni, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 04 năm 2024, về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 09/4/1992; Địa chỉ: Số D, Khu V, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ (có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hoài H, sinh ngày 22/6/1985; Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/02/2024 và quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Như Q trình bày: Bà và ông H là vợ chồng, đã đăng ký kết hôn và được UBND xã T cấp giấy chứng nhận kết hôn số 136/2011 ngày 24/11/2011, có với nhau 03 người con chung tên Nguyễn Thị Duy H1, sinh ngày 08/6/2011; Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 27/12/2012 và Nguyễn Hoài B, sinh ngày 16/6/2015. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do ông H ghen tuông vô cớ, nhiều lần chửi bới, xua đuổi và xúc phạm danh dự của bà cùng cha mẹ bà, do không chịu được cuộc sống như vậy nên bà bỏ về nhà mẹ ruột sống từ năm 2018. Đến nay vợ chồng không hàn gắn,

việc gặp mặt là các lần bà về thăm con nhưng giữa bà và ông H không có tiếng nói chung, không thể trao đổi với nhau. Do đó bà khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông H, trước đây bà yêu cầu nuôi cả 03 con nhưng hiện 02 con lớn là Nguyễn Thị Duy H1 và Nguyễn Hoàng P muốn sống với ba, nên bà thay đổi yêu cầu là được nuôi con chung Nguyễn Hoài B và đồng ý giao con là Duy H1, Hoàng P cho ông H nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng cho con, các vấn đề về tài sản chung và nợ chung thì bà không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Hoài H vắng mặt, quá trình giải quyết có cung cấp lời khai: Ông với bà Q là vợ chồng, kết hôn năm 2011 và có 03 người con chung tên Nguyễn Thị Duy H1, sinh ngày 08/6/2011; Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 27/12/2012 và Nguyễn Hoài B, sinh ngày 16/6/2015. Do cuộc sống chung không hạnh phúc nên vợ chồng ly thân được khoảng 06 năm, ông đồng ý ly hôn và yêu cầu nuôi 02 con là Duy H1 và Hoàng P, giao con là Hoài B cho bà Q nuôi dưỡng và hai bên không phải cấp dưỡng cho nhau. Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung thì thấy ông H đồng ý ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Q, công nhận thuận tình ly hôn cho bà Q và ông H, giao con chung Nguyễn Hoài B cho bà Q nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Thị Duy H1 và Nguyễn Hoàng P cho ông H nuôi dưỡng. Về án phí đề nghị xem xét nghĩa vụ chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và hướng dẫn tại khoản 3 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao. Các vấn đề khác không có yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Q khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng thụ lý và giải quyết là đúng theo qui định tại 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho đương sự, nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Bà Q và ông H tự nguyện kết hôn, làm thủ tục đăng ký kết hôn và được được UBND xã T cấp giấy chứng nhận kết hôn số 136/2011 ngày 24/11/2011 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình, bà Q có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và đến nay không có yêu cầu rút đơn khởi kiện. Qua trình bày của hai bên cho thấy giữa bà Q và ông H đã sống ly thân thời gian dài, bà Q yêu cầu ly hôn và ông H đồng ý, việc đồng ý ly hôn của ông H là tự nguyện (bút lục 36). Vì vậy, theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia

đình và hướng dẫn tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Q và ông H.

[3] Về con chung: Bà Q và ông H có 03 người con chung là Nguyễn Thị Duy H1, sinh ngày 08/6/2011; Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 27/12/2012 đang sống với ông H và Nguyễn Hoài B, sinh ngày 16/6/2015 đang sống với bà Q. Xét thấy, bà Q có yêu cầu nuôi con chung Hoài Bảo và đồng ý giao con chung Duy H1, Hoàng P cho ông H nuôi dưỡng là phù hợp theo yêu cầu của ông H nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Hoài B cho bà Q nuôi dưỡng, giao ông H được nuôi dưỡng con chung Duy H1 và Hoàng P. Đồng thời cả bà Q và ông H đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung. Về cấp dưỡng cho con, bà Q và ông H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Do các đương sự thuận tình ly hôn, theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và hướng dẫn tại khoản 3 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao thì các đương sự phải chịu 50% mức án phí quy định đối với yêu cầu xin ly hôn, như vậy bà Q và ông H mỗi người phải chịu 25% mức án phí quy định là 75.000 đồng.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện T là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Như Q và ông Nguyễn Hoài H.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Như Q được nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hoài B, sinh ngày 16/6/2015 và ông Nguyễn Hoài H được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Duy H1, sinh ngày 08/6/2011; Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 27/12/2012 đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Hoài H và bà Nguyễn Thị Như Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở ông H, bà Q thực hiện quyền này.

3. Về cấp dưỡng cho con, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Bà Nguyễn Thị Như Q và ông Nguyễn Hoài H mỗi người phải chịu án phí dân sự trong vụ án ly hôn là 75.000 đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp, bà Nguyễn Thị Như Q đã nộp xong án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng còn dư là 225.000 đồng theo biên lai thu số 0003880 ngày 19/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- UBND xã Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Mai